

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44 /QĐ-SKHCN

Quảng Trị, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở -
Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị với phương thức xét
giao trực tiếp thực hiện năm 2022 (Lần 1)**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kinh phí hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2022;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở - Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị ngày 25/01/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở - Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị xét giao trực tiếp thực hiện năm 2022 (lần 1) (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Trưởng phòng Quản lý Khoa học thông báo cho các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng thuyết minh nhiệm vụ và tham mưu tổ chức các Hội đồng Khoa học và Công nghệ tư vấn thẩm định đề cương chi tiết từng nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng; Trưởng phòng Quản lý Khoa học; Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Lân

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ - SỞ KH&CN
XÉT GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN NĂM 2022 (lần 1)

(Kèm theo Quyết định số: 44/QĐ-SKHCN ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Sở KH&CN Quảng Trị)

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Đơn vị thực hiện/ cá nhân chủ trì	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/ Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Ném Như Lệ” dùng cho sản phẩm hạt ném của xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	Đề tài KH&CN cấp cơ sở	Xét giao trực tiếp	Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập quyền bảo hộ NHTT “Ném Như Lệ” đối với sản phẩm hạt ném sạch của xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị. - Xây dựng và triển khai mô hình tổ chức quản lý và sử dụng NHTT “Ném Như Lệ” đối với sản phẩm hạt ném sạch hoạt động có hiệu quả. - Xây dựng phương án quảng bá và tiếp cận thị trường nhằm nâng cao giá trị ném sạch thôn Như Lệ xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị. 	<p>Nội dung nghiên cứu chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng dữ liệu cho việc lập hồ sơ đăng ký xác lập quyền nhãn hiệu tập thể “Ném Như Lệ” - Xác định và thống nhất tổ chức tập thể đứng tên đăng ký NHTT và tổ chức quản lý việc sử dụng NHTT - Thiết kế, lựa chọn mẫu NHTT để đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ - Lập Hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể “Ném Như Lệ” - Xây dựng hệ thống công cụ, phương tiện để quản lý NHTT + Xây dựng quy chế quản lý nhãn hiệu tập thể . + Xây dựng quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì + Xây dựng quy trình kỹ thuật chuẩn về trồng trọt, chăm sóc, bảo quản và chế biến sản phẩm hạt ném sạch. + Xây dựng hệ thống biểu mẫu ghi chép, 	18 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Đơn vị thực hiện/ cá nhân chủ trì	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/ Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
						<p>theo dõi hoạt động của các thành viên Hợp tác xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức hội thảo lấy ý kiến các quy trình, quy chế và hoàn thiện. - Xây dựng các điều kiện, phương tiện khai thác thương mại NHTT - Triển khai thí điểm các hoạt động quản lý, khai thác và phát triển NHTT cho sản phẩm hạt ném. <p>Kết quả/sản phẩm dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Hồ sơ đơn đăng ký đáp ứng các yêu cầu theo quy định. - Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể “Ném Như Lệ” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp. - Hệ thống quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Ném Như Lệ” - Hệ thống tem, nhãn, bao bì sản phẩm và các tài liệu quảng bá, giới thiệu nhãn hiệu tập thể “Ném Như Lệ”. - Báo cáo tổng kết. 	
2	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường tại các doanh nghiệp trên địa	Đề tài KHCN cấp cơ sở	Xét giao trực tiếp	Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất	- Điều tra khảo sát, đánh giá đúng hiện trạng sử dụng phương tiện đo của các doanh nghiệp được áp dụng chương trình đảm bảo	Nội dung nghiên cứu chính: - Điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng phương tiện đo của các doanh nghiệp được áp dụng chương trình đảm bảo đo lường trên địa bàn tỉnh.	12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Đơn vị thực hiện/ cá nhân chủ trì	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/ Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	bàn tỉnh Quảng Trị nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.			lượng	<p>đo lường trên địa bàn tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đo lường của doanh nghiệp trong quá trình SXKD. - Xây dựng Chương trình đảm bảo đo lường chi tiết cho các doanh nghiệp trên cơ sở phù hợp với điều kiện hiện có. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, xây dựng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đo lường của doanh nghiệp trong quá trình SXKD. - Xây dựng 05 Chương trình đảm bảo đo lường chi tiết cho 05 doanh nghiệp. <p>Kết quả/sản phẩm dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng sử dụng phương tiện đo của các doanh nghiệp được áp dụng chương trình đảm bảo đo lường. - Báo cáo đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đo lường trong quá trình SXKD của các doanh nghiệp được áp dụng chương trình đảm bảo đo lường. - Cung cấp 05 Chương trình đảm bảo đo lường chi tiết tương ứng với 05 doanh nghiệp được chọn thực hiện đề tài theo Quyết định số 3807/QĐ-BKH-CN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Báo cáo tổng kết đề tài. 	
3	Đánh giá thực trạng về hoạt động kiểm định, kiểm toán năng lượng và đề xuất	Đề tài KH-CN cấp cơ sở	Xét giao trực tiếp	Đơn vị chủ trì: Trung tâm Tiêu chuẩn	- Điều tra khảo sát, đánh giá đúng hiện trạng sử dụng năng lượng của các cơ sở được kiểm toán năng	Nội dung nghiên cứu chính: - Điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng năng lượng của các cơ sở được kiểm toán năng lượng trên địa bàn tỉnh Quảng	12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Đơn vị thực hiện/ cá nhân chủ trì	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/ Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	các giải pháp đổi mới công nghệ nhằm đảm bảo quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.			Kỹ thuật Đo lường và Chất lượng Quảng Trị	<p>lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện các cơ hội, tiềm năng và phân tích, đề xuất các giải pháp cải tiến, đổi mới công nghệ nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. - Xây dựng báo cáo kiểm toán năng lượng chi tiết cho các cơ sở được kiểm toán năng lượng. 	<p>Trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện các cơ hội, tiềm năng và phân tích, đề xuất các giải pháp cải tiến, đổi mới công nghệ nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. - Xây dựng báo cáo kiểm toán năng lượng chi tiết cho 10 cơ sở được kiểm toán năng lượng. <p>Kết quả/sản phẩm dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng năng lượng của các cơ sở được kiểm toán năng lượng trên địa bàn tỉnh. - Cung cấp 10 báo cáo kiểm toán năng lượng chi tiết đối với 10 cơ sở được kiểm toán năng lượng. Nội dung của Báo cáo kiểm toán năng lượng được quy định tại Phụ lục III “Ban hành kèm theo Thông tư 25/2020/TT-BCT ngày 29/ tháng 09 năm 2020 của Bộ Công Thương Quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng”. - Báo cáo tổng kết đề tài. 	
4	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao	Dự án KHCN cấp cơ sở	Xét giao trực tiếp	Đơn vị chủ trì: Trung tâm,	- Xây dựng mô hình sản xuất hoa lan Nghinh xuân từ cây	Nội dung nghiên cứu chính: - Xây dựng mô hình trồng lan Nghinh xuân trong nhà lưới tại Trạm Nghiên cứu,	12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Đơn vị thực hiện/ cá nhân chủ trì	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/ Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	sản xuất hoa lan Nghinh xuân trong nhà lưới tại khu vực Bắc Hướng Hóa.			Nghiên cứu Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ	<p>nuôi cấy mô, ứng dụng công nghệ tiên tiến, gắn với du lịch sinh thái.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật trồng chăm sóc hoa lan Nghinh xuân cho người dân địa phương có nhu cầu. - Xây dựng quy trình kỹ thuật ra ngôi, chăm sóc cây con và sản xuất hoa lan Nghinh xuân thương phẩm trong nhà lưới phù hợp điều kiện tại khu vực Bắc Hướng Hóa. 	<p>Ứng dụng và KH&CN Bắc Hướng Hóa - Cơ sở 2, thôn Hướng Phú – Hướng Phùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện quy trình ra ngôi, chăm sóc và sản xuất hoa lan Nghinh xuân thương phẩm - Tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc hoa lan Nghinh xuân + Tổ chức 01 tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc hoa lan Nghinh xuân thương phẩm cho người dân địa phương có nhu cầu (25 lượt người tham dự). - Tổng hợp số liệu, viết báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện <p>Kết quả/sản phẩm dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình trồng hoa lan Nghinh xuân thương phẩm, quy mô 500m² tương ứng 10.000 cây hoa. Cây sinh trưởng, phát triển tốt. - Quy trình kỹ thuật ra ngôi, chăm sóc và sản xuất hoa lan Nghinh xuân thương phẩm. - Báo cáo tổng kết dự án. 	
5	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis</i> và nấm xanh	Đề tài KHCN cấp cơ sở	Xét giao trực tiếp	Đơn vị chủ trì: Trung tâm, Nghiên cứu	Tuyển chọn được chủng <i>Bacillus thuringiensis</i> , <i>Metarhizium anisopliae</i> bản địa có	<p>Nội dung nghiên cứu chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân lập, tuyển chọn các chủng vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis</i>, nấm xanh <i>Metarhizium anisopliae</i> bản địa có khả năng diệt côn trùng thuộc bộ hai cánh 	12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Đơn vị thực hiện/ cá nhân chủ trì	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/ Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	<i>Metarhizium anisopliae</i> , sản xuất chế phẩm kiểm soát côn trùng, sâu bọ cho cây trồng.			Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ	<p>khả năng diệt côn trùng thuộc bộ hai cánh (Diptera), bộ cánh phần, và sản xuất được chế phẩm vi sinh phòng trừ, kiểm soát côn trùng, sâu bọ cho cây trồng.</p> <p>- Sàng lọc và thu nhận được chủng vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis</i>, nấm xanh <i>Metarhizium anisopliae</i> từ các mẫu đất, lá tại tỉnh Quảng Trị có khả năng diệt côn trùng thuộc bộ hai cánh (Diptera), bộ cánh phần.</p> <p>- Lựa chọn các điều kiện lên men xộp tối ưu và sản xuất 1.000kg chế phẩm vi sinh (gồm chủng vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis</i> và nấm xanh <i>Metarhizium anisopliae</i>) phòng trừ,</p>	<p>(Diptera), bộ cánh phần.</p> <p>- Xây dựng quy trình nhân giống và lên men chìm các chủng VSV được tuyển chọn.</p> <p>- Xây dựng quy trình lên men trong môi trường xộp sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ, kiểm soát côn trùng, sâu bọ cho cây trồng.</p> <p>- Tổ chức sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ, kiểm soát côn trùng, sâu bọ cho cây trồng.</p> <p>- Thử nghiệm hiệu quả chế phẩm vi sinh phòng trừ, kiểm soát côn trùng, sâu bọ cho cây trồng.</p> <p>- Tập hợp số liệu, viết báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện.</p> <p>Kết quả/sản phẩm dự kiến:</p> <p>- Chọn được chủng VK <i>Bacillus thuringiensis</i> và chủng nấm xanh <i>Metarhizium anisopliae</i> bản địa có khả năng diệt côn trùng thuộc bộ hai cánh (Diptera), bộ cánh phần.</p> <p>- Quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ, kiểm soát côn trùng, sâu bọ cho cây trồng.</p> <p>- Chế phẩm vi sinh (vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis</i> và nấm xanh <i>Metarhizium</i></p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Đơn vị thực hiện/ cá nhân chủ trì	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính/ Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
					<p>kiểm soát côn trùng, sâu bọ cho cây trồng.</p> <p>- Ứng dụng chế phẩm vi sinh trên đối tượng cây rau màu tại phường Đông Thanh – Tp Đông Hà và vùng sản xuất lúa hữu cơ tại Quảng Trị, chế phẩm có khả năng phòng trừ sâu hại chính và tăng năng suất.</p>	<p>anisopliae) phòng trừ, kiểm soát côn trùng, sâu bọ cho cây trồng: 1.000 kg, số lượng bào tử VSV không dưới 108cfu/g.</p> <p>- Mô hình diện hẹp ứng dụng chế phẩm vi sinh phòng trừ sâu hại chính trên cây rau màu tại phường Đông Thanh – Tp Đông Hà (500m² rau xà lách; 500m² rau cải; 500m² tăng ô) có khả năng phòng trừ sâu hại chính $\geq 50\%$ và tăng năng suất $\geq 10\%$.</p> <p>- Mô hình diện rộng ứng dụng chế phẩm vi sinh phòng trừ rầy nâu tại vùng sản xuất lúa hữu cơ huyện Hải Lăng (1ha) có khả năng phòng trừ rầy nâu $\geq 50\%$ và tăng năng suất $\geq 5\%$.</p> <p>- Báo cáo tổng kết dự án.</p>	

Danh mục này có 05 Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở./.